

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Lò Thị Thúy Hà

Ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A Ch (tên gọi khác: không); sinh ngày: 01/01/1991 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Súa M và con bà: Sùng Thị Ch; vợ là: Lý Thị Kh và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022, đến ngày 11/10/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Giàng Tùng D (tên gọi khác: không); sinh ngày: 01/01/1993 tại tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A D và con bà: Giàng Thị M; vợ là Lý Thị S và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022, đến ngày 11/10/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch:* Bà Lê Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Tùng D:* Bà Bùi Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lý Thị Kh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt);

- Anh Giàng A Th, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người phiên dịch:* Bà Giàng Thị Nh, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, Giàng A Ch có quen với một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ lai lịch tên là Vàng A S. Sung đặt vấn đề nếu Ch tìm được khách mua ma túy thì S sẽ bán nợ cho Ch, một tuần sau mới phải thanh toán tiền cho S, Ch nhất trí. Đến cuối tháng 9/2022, Giàng Tùng D (sinh năm 1993, trú tại bản C, xã H L, huyện M) gọi điện thoại bảo Ch tìm mua ma túy để mang lên tỉnh Lai Châu bán cho bạn của D, sau khi trả hết tiền gốc, tiền lãi sẽ chia đôi, Ch đồng ý. Sáng ngày 02/10/2022, Ch điều khiển xe mô tô BKS 25M1 – AB từ nhà lên khu vực rừng thuộc xã Ch, sau đó đi bộ lên bãi thả trâu, bò gập và mua nợ của S X bánh Heroine, với giá XX triệu đồng/bánh, sau đó Ch cất giấu số Heroine ở bụi cây trên rừng cách cầu N, xã M khoảng 01km rồi đi về nhà.

Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2022 khi Ch đi chơi về thì thấy có cuộc gọi nhờ của D, Ch gọi điện thoại lại cho D và hẹn sáng ngày 05/10/2022 gặp nhau ở cầu N để nói chuyện. Như lịch hẹn, sáng 05/10/2022 Ch và D gặp nhau tại cầu N, Ch nói cho D biết việc đã mua được 06 bánh Heroine với giá 300 triệu đồng và thống nhất buổi trưa sẽ mang sang huyện T, tỉnh L để bán cho Sùng A C, sinh năm 1990 với giá XXX triệu đồng/bánh. Khoảng 11 giờ D mang xe máy đi gửi, Ch đến chỗ cất giấu để lấy Heroine rồi qua đón D. Ch đưa cho D cầm 01 túi giả da màu nâu đựng 04 bánh Heroine, còn lại 02 bánh Heroine Ch đút vào hai túi áo khoác bò màu xanh Ch đang mặc, rồi chờ D đi. Trên đường đi hai người thay nhau điều khiển xe máy, khi đi đến gần cầu thủy điện N, xã M, huyện M1 thì dừng lại, Ch cởi áo bò đựng 02 bánh Heroine đưa cho D mặc rồi tiếp tục đi. Hồi 16 giờ cùng ngày, khi đi đến km94+950 Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản H, phường N, thị xã M2 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ XX bánh Heroine trên người D có tổng khối lượng 1.892 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1339/KL-KTHS ngày 15/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Tùng D, Giàng A Ch là 1.892 gam. 06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng

trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Tùng D, Giàng A Ch gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Cáo trạng số: 24/CT-VKSĐB-P1 ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Giàng Tùng D, Giàng A Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Tử hình đối với các bị cáo Giàng Tùng D, Giàng A Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 1.879,4 gam Heroine thu giữ của các bị cáo (đã trừ mẫu giám định), 01 túi giả da màu nâu có quai đeo, 01 áo khoác bò màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen loại máy màn hình cảm ứng thu giữ của 2 bị cáo và ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX tạm giữ của Giàng A Ch; trả lại cho vợ bị cáo Ch ½ giá trị chiếc xe máy; trả lại cho bị cáo Giàng A Ch 01 căn cước công dân; 01 chiếc ví giả da màu ghi, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen; Trả lại cho bị cáo Giàng Tùng D 01 mũ bảo hiểm màu đen; trả lại cho anh Giàng A Th 01 đăng ký xe mô tô số AB mang tên Mùa A C; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của đại diện VKSND. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong suốt quá trình tố tụng bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị Kh không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho vợ bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Tùng D nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hòa nhập cộng đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp pháp lý. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

- Anh Giàng A Th khai: Trước đây anh Th có mua và sử dụng 01 chiếc xe máy hiệu HONDA loại xe future, Biển kiểm soát 25M1-AB tại cửa hàng xe máy H, chiếc xe vẫn chưa được đăng ký chính chủ và vẫn mang tên chủ xe cũ là ông Mùa A C. Hiện tại chiếc xe máy này đã bị hỏng và không sử dụng được, anh Th gửi xe và giấy đăng ký xe ở nhà Ch. Việc Ch lấy biển số xe của Th để lắp sang xe của Ch để thực hiện việc mua bán ma túy, Th không biết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chị Lý Thị Kh khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX là tài sản chung của chị Kh và bị cáo Ch, chị Kh không biết Ch sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Vào hồi 16 giờ ngày 05/10/2022 tại Km 94+950 Quốc lộ 12 thuộc địa phận Bản H, phường N, thị xã M1, tỉnh Điện Biên các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D đang thực hiện hành vi vận chuyển 1.892 gam Heroine để đi bán thì bị Tổ công tác số 2 kế hoạch 1226, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang và thu giữ 02 bánh Heroine trong túi áo khoác của D đang mặc và 04 bánh Heroine trong túi giả da màu nâu D đang đeo trên cổ, 06 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.892 gam. Giàng A Ch khai mua 06 bánh Heroine của V và A S và cùng Giàng Tùng D vận chuyển số Heroine này đến huyện T, tỉnh Lai Châu bán cho Sùng A C. Đang trên đường vận chuyển đi bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 05/10/2022, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 05/10/2022 và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 08/10/2022, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Giàng A Ch, Giàng Tùng D có hành vi mua bán trái phép 1.892 gam Heroine. Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi nó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, Giàng A Ch là người trực tiếp đi tìm, mua và cất giấu ma túy; Giàng Tùng D là người trực tiếp liên lạc, giao dịch với bên mua ma túy. Cả hai bị cáo cùng thực hiện việc vận chuyển ma túy đến điểm hẹn để trao đổi, mua bán. Do đó, các bị cáo là đồng phạm với vai trò “Người thực hành” và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Giàng A Ch không có trình độ học vấn do không được đi học; bị cáo Giàng Tùng D học hết lớp 5/12 sau đó bỏ học. Cả hai bị cáo đều ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, sau đó lập gia đình riêng; cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện VKS về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Giàng Tùng D về việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 1.879,4 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 Chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo, 01 áo khoác loại áo bò màu xanh dùng để đựng ma túy là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đỏ - đen tạm giữ của Giàng A Ch, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS cần tịch thu toàn bộ chiếc xe để sung ngân sách Nhà nước.

02 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen loại màn hình cảm ứng thu giữ của hai bị cáo, qua điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi với nhau để thỏa thuận, hẹn thời gian và địa điểm cùng nhau đi bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 chiếc ví giả da màu ghi, 02 mũ bảo hiểm; 01 căn cước công dân thu giữ của các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

01 đăng ký xe mô tô số 000738 mang tên Mùa A C, 01 biển số xe 25M1-AB là của Giàng A Th, bị cáo Ch mượn để sử dụng vào quá trình mua bán ma túy, Th không biết việc làm này của Ch. Vì vậy cần trả lại cho Giàng A Th là chủ sở hữu.

Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa và chị Lý Thị Kh về việc được trả lại ½ giá trị chiếc xe máy là không phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên, do đó HĐXX không được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A Ch khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua nợ của Vàng A S, nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ về đối tượng này.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Sùng A C làm việc, nhưng C không thừa nhận có liên quan đến việc mua bán ma túy của Ch và D. C cũng không đăng ký, sử dụng số điện thoại như D cung cấp cho cơ quan điều tra. Ch của số điện thoại mà D cung cấp cho cơ quan điều tra là của Vừ A M, sinh năm 2004; trú tại: Bản Th, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. Qua điều tra, M khẳng định không đăng ký hay sử dụng số thuê bao như bị cáo cung cấp nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A Ch “Tử hình”.

Xử phạt bị cáo Giàng Tùng D “Tử hình”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Tịch thu tiêu hủy:* 1.879,4 gam Heroine (còn lại sau khi giám định); 01 chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng Tùng D; 01 áo khoác loại áo bò màu xanh đằng sau lưng có thêu dòng chữ “Par Amonur” cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng Tùng D.

2.2. *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu Đỏ - đen, có số máy: JC43E-ABCD, số khung: RLHJC4321BYMNIK, biển kiểm soát 27S1-CD, đăng ký xe mang tên Lý Thị Kh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng Tùng D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, loại máy màn hình cảm ứng đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng A Ch.

2.3. *Trả lại cho bị cáo Giàng A Ch:* 01 căn cước công dân số 011091001780 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2021 mang tên Giàng A Ch; 01 chiếc ví giả da màu ghi đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - đen có chữ MOZA-HELMET cũ đã sử dụng.

2.4. *Trả lại cho bị cáo Giàng Tùng D:* 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ Asia HELMETAC, cũ đã sử dụng.

2.5. *Trả lại cho anh Giàng A Th:* 01 đăng ký xe mô tô số: 000PQA mang tên Mùa A C (trú tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu); 01 biên biển kiểm soát 25M1-AB.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 14 tháng 02 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Giàng A Ch, Giàng Tùng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/03/2023). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Bà Lý Thị Kh, anh Giàng A Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2023).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa